

Số: 02/2012/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 6 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

Về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 04/2010/NQ-HĐND ngày 21/7/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chức danh, số lượng, mức phụ cấp và chế độ đối với những người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng liên quan ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA V, KỲ HỌP THỨ 4**

09

18/07/12

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 62/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2010/TT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27 tháng 5 năm 2010 của liên Bộ Nội vụ - Tài chính - Lao động, Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Sau khi xem xét Tờ trình số 2425/TTr-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 34/BC-HĐND ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Ban kinh tế và ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều quy định tại Nghị quyết số 04/2010/NQ-HĐND ngày 21/7/2010 về chức danh, số lượng, mức phụ cấp và chế độ đối với những người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng liên quan ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa như sau:

1. Sửa đổi Điều 1 như sau:

“Điều 1. Những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) là những người giữ 28 chức danh sau:

1. Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra;
2. Trưởng Khối Dân vận;
3. Người làm công tác ở Tổ chức Đảng ủy;
4. Người làm công tác ở Tuyên giáo Đảng ủy;
5. Người làm công tác ở Văn phòng Đảng ủy;
6. Phó Trưởng Công an;
7. Phó Chỉ huy trưởng Quân sự;
8. Người làm công tác giao thông - thủy lợi - xây dựng nông thôn mới (đối với xã) hoặc người làm công tác môi trường đô thị (đối với phường, thị trấn);
9. Người làm công tác lao động - thương binh và xã hội (đối với những đơn vị hành chính cấp xã chưa bố trí đủ 2 công chức văn hóa - xã hội);
10. Người làm công tác gia đình và trẻ em;
11. Người làm công tác văn thư - lưu trữ;
12. Người làm công tác tiếp nhận và trả kết quả;
13. Người làm công tác bảo vệ rừng;
14. Người làm công tác ở Đài truyền thanh;
15. Người làm công tác quản lý Nhà văn hóa;
16. Người làm công tác nội vụ - dân tộc - tôn giáo - thi đua - khen thưởng;
17. Người làm công tác quản lý nông nghiệp (đối với những đơn vị hành chính cấp xã chưa bố trí đủ 2 công chức địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường);
18. Phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
19. Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
20. Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;
21. Phó Chủ tịch Hội Nông dân;

22. Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
23. Chủ tịch Hội Người cao tuổi;
24. Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;
25. Chủ tịch Hội Liên hiệp thanh niên;
26. Trưởng Ban Thanh tra nhân dân;
27. Chủ tịch Công đoàn;
28. Thủ quỹ.

Hai chức danh kiêm nhiệm bắt buộc là Chủ tịch công đoàn và Thủ quỹ. Các chức danh kiêm nhiệm bắt buộc khác, tùy tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể trong số các chức danh nêu trên.”

2. Sửa đổi Điều 2 như sau:

“Điều 2. Những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (sau đây gọi chung là thôn) là những người giữ 3 chức danh sau:

1. Bí thư Chi bộ thôn;
2. Trưởng thôn;
3. Phó Trưởng thôn. Tùy theo quy mô dân số, có thôn được bố trí 02 Phó Trưởng thôn (mức phụ cấp bằng nhau).”

3. Sửa đổi Điều 4 như sau:

“Điều 4. Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn
 Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chí xác định số lượng, thẩm quyền quyết định số lượng những người hoạt động không chuyên trách ở thôn; tiêu chí quy định các thôn được bố trí 02 Phó Trưởng thôn.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Mức phụ cấp

1. Người hoạt động không chuyên trách giữ 17 chức danh sau được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng hệ số 1,0 mức lương tối thiểu chung:

- a) Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra;
- b) Trưởng Khối Dân vận;
- c) Người làm công tác ở Tổ chức Đảng ủy;
- d) Người làm công tác ở Tuyên giáo Đảng ủy;
- đ) Người làm công tác ở Văn phòng Đảng ủy;
- e) Phó Trưởng Công an;
- g) Phó Chi huy trưởng Quân sự;

h) Người làm công tác giao thông - thủy lợi - xây dựng nông thôn mới hoặc người làm công tác môi trường đô thị;

i) Người làm công tác lao động - thương binh và xã hội;

k) Người làm công tác gia đình và trẻ em;

l) Người làm công tác văn thư - lưu trữ;

m) Người làm công tác tiếp nhận và trả kết quả;

n) Người làm công tác bảo vệ rừng;

o) Người làm công tác ở Đài truyền thanh;

p) Người làm công tác quản lý Nhà văn hóa;

q) Người làm công tác nội vụ - dân tộc - tôn giáo - thi đua - khen thưởng;

r) Người làm công tác quản lý nông nghiệp.

2. Người hoạt động không chuyên trách giữ chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng hệ số 0,85 mức lương tối thiểu chung.

3. Người hoạt động không chuyên trách giữ 07 chức danh sau được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng hệ số 0,8 mức lương tối thiểu chung:

a) Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

b) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;

c) Phó Chủ tịch Hội Nông dân;

d) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;

đ) Chủ tịch Hội Liên hiệp thanh niên;

e) Bí thư Chi bộ thôn;

g) Trưởng thôn.

4. Người hoạt động không chuyên trách giữ 04 chức danh sau được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng hệ số 0,7 mức lương tối thiểu chung:

a) Chủ tịch Hội Người cao tuổi;

b) Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;

c) Trưởng Ban Thanh tra nhân dân;

d) Phó Trưởng thôn.”

5. Sửa đổi Khoản 3, Điều 6 như sau:

“3. Hỗ trợ tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện bằng 0,18 mức lương tối thiểu chung đối với 02 chức danh: Phó Trưởng Công an và Phó Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã.”

6. Sửa đổi Điều 9 thành Điều 7 và sửa đổi, bổ sung nội dung như sau:

“Điều 7. Mức phụ cấp kiêm nhiệm

Trừ các chức danh không được kiêm nhiệm theo quy định của pháp luật, cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn trong số lượng quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4, Điều 3 và Điều 4 của Nghị quyết 04/2010/NQ-HĐND ngày 21/7/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh, nếu kiêm nhiệm chức danh những người hoạt động không chuyên trách khác thì được hưởng thêm phụ cấp kiêm nhiệm; trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm của chức danh kiêm nhiệm có mức phụ cấp cao nhất, riêng trường hợp kiêm nhiệm chức danh Thủ quỹ và Chủ tịch Công đoàn thì vẫn được hưởng cả mức phụ cấp kiêm nhiệm của 02 chức danh này, cụ thể như sau:

1. Cán bộ, công chức cấp xã, trí thức trẻ tình nguyện về công tác ở xã nếu đã được bố trí vào 01 chức danh chính thức, đồng thời kiêm nhiệm chức danh những người hoạt động không chuyên trách mà giảm được 01 người trong số lượng quy định cho từng xã hoặc từng thôn thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 20% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm;

2. Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn nếu kiêm nhiệm chức danh những người hoạt động không chuyên trách khác mà giảm được 01 người trong số lượng quy định cho từng xã hoặc từng thôn thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 70% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm;

3. Người kiêm nhiệm các chức danh Chủ tịch Công đoàn, Thủ quỹ được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng hệ số 0,3 mức lương tối thiểu chung;

4. Người kiêm nhiệm các chức danh không chuyên trách cấp xã ngoài số lượng quy định cho từng đơn vị hành chính cấp xã thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 15% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.”

7. Sửa đổi Điều 10 thành Điều 8;

8. Sửa đổi Điều 11 thành Điều 9 và sửa đổi nội dung như sau:

“Điều 9. Chế độ nghỉ việc

1. Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn nếu không thuộc đối tượng hưởng chế độ hưu trí, mất sức, khi nghỉ việc, nếu không vi phạm kỷ luật buộc thôi việc hoặc bãi nhiệm thì được hưởng trợ cấp một lần, mức trợ cấp được tính cứ mỗi năm công tác bằng một phần hai ($\frac{1}{2}$) tháng phụ cấp của chức danh đảm nhận chính khi nghỉ việc. Đối với những chức danh người hoạt động không chuyên trách được cơ quan có thẩm quyền ở trung ương quy định chế độ trợ cấp nghỉ việc cao hơn mức quy định tại Nghị quyết này thì hưởng theo mức cao hơn đó;

2. Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn nếu trước kia đã là cán bộ, công chức trong số lượng quy định của Chính phủ được chuyển

sang đảm nhận chức danh những người hoạt động không chuyên trách mà chưa được hưởng chế độ trợ cấp nghỉ việc, nay tiếp tục hoạt động không chuyên trách thì khi nghỉ việc, được cộng dồn thời gian công tác vào thời gian tính trợ cấp nghỉ việc theo Nghị quyết này.”

9. Sửa đổi Điều 12 thành Điều 10 và sửa đổi, bổ sung nội dung như sau:

“Điều 10. Chế độ đối với đối tượng liên quan khác

1. Chức danh Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn được hưởng trợ cấp hoạt động phí hàng tháng bằng hệ số 0,7 mức lương tối thiểu chung;

2. Chức danh Công an viên được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 0,7 mức lương tối thiểu chung;

3. Công an viên được bố trí không quá 3 người tại trụ sở hoặc nơi làm việc của Công an xã; bố trí không quá 2 người ở thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể tiêu chí xác định số lượng Công an viên được bố trí ở từng xã, thôn;

4. Áp dụng chế độ làm việc, chế độ nghỉ việc, mức phụ cấp kiêm nhiệm, mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế tự nguyện theo quy định tại Nghị quyết này đối với Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn và Công an viên.”

10. Sửa đổi Điều 13 thành Điều 11;

11. Sửa đổi Điều 14 thành Điều 12 và sửa đổi nội dung như sau:

“Điều 12. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách theo Nghị quyết này do ngân sách cấp xã đảm nhận. Trường hợp ngân sách cấp xã không cân đối được, ngân sách cấp trên xem xét, bổ sung;

2. Căn cứ số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng liên quan, mức hỗ trợ các tổ chức ở cấp xã, ở thôn Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện thí điểm việc khoán kinh phí chi trả phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách và mức khoán kinh phí hoạt động cho các đoàn thể cấp xã, tiến tới thực hiện việc khoán kinh phí trong toàn tỉnh.”

12. Sửa đổi Điều 15 thành Điều 13.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này;

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa V, kỳ họp thứ 4 thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, CP;
- Bộ Tài chính; Bộ Nội vụ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP Tỉnh ủy, các ban Đảng;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, VP. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo (2 bản);
- Lưu VT, VN, ĐN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần An Khánh

